

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **184/2013/NĐ-CP**

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <i>S</i>
	Ngày: <i>21/11</i>

NGHỊ ĐỊNH
Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2014.

Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và những quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).XH 300

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 184/2013/NĐ-CP
ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tổng công ty Hàng hải Việt Nam” (sau đây gọi tắt là VINALINES) là Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) “Vốn điều lệ của VINALINES” là số vốn do chủ sở hữu Nhà nước đầu tư và ghi tại điều lệ VINALINES.

c) “Đơn vị trực thuộc VINALINES” là các đơn vị do Hội đồng thành viên VINALINES quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, bao gồm: Văn phòng đại diện, chi nhánh, đơn vị sự nghiệp và đơn vị hạch toán phụ thuộc.

d) “Công ty con” là doanh nghiệp do VINALINES đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài.

đ) “Công ty liên kết” là công ty mà VINALINES nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối, tổ chức, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

e) “Quyền chi phối” là quyền của VINALINES đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong số các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa VINALINES và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VINALINES” là công ty không có cổ phần, vốn góp của VINALINES nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với VINALINES, chịu sự ràng buộc nhất định về quyền, nghĩa vụ với VINALINES theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa công ty đó với VINALINES.

h) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của VINALINES” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc phần vốn góp của VINALINES chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

i) “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của VINALINES” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc phần vốn góp của VINALINES chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó trở xuống.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên gọi và địa chỉ trụ sở chính của VINALINES

1. Tên gọi bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
2. Tên giao dịch tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
3. Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL SHIPPING LINES
4. Tên viết tắt: VINALINES
5. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
6. Trụ sở chính: Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-4) 35770825 ~ 29.

- Fax: (84-4) 35770850.

- Email: vn1@vinalines.com.vn.

- Website: <http://www.vinalines.com.vn>.

7: Logo:



Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của VINALINES

1. VINALINES là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, được tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. VINALINES có:

a) Tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

b) Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con và công ty liên kết trong phạm vi số vốn do VINALINES đầu tư.

c) Quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của VINALINES theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu, chức năng hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của VINALINES

1. Mục tiêu hoạt động của VINALINES:

a) Thực hiện chiến lược kinh tế biển của quốc gia; thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành hàng hải theo định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước; xây dựng VINALINES thành Tổng công ty mạnh, đủ năng lực tham gia và hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới.

b) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại VINALINES và các công ty con, công ty liên kết; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao, trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

c) Tối đa hóa hiệu quả sản xuất, kinh doanh tổ hợp công ty mẹ - công ty con.